

Số: /UBND-VHXX
V/v triển khai thực hiện Kế hoạch
số 581/KH-UBND ngày 01/7/2026
của UBND tỉnh Nghệ An

Diễn Châu, ngày tháng 7 năm 2026

Kính gửi:

- Các Phòng chuyên môn UBND xã;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã;
- Ban cán sự các xóm;
- Các hợp tác xã, doanh nghiệp, hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã.

Thực hiện Kế hoạch số 581/KH-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh Nghệ An về xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh Nghệ An đến năm 2035; nhằm chủ động phối hợp triển khai các nội dung liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đổi mới công nghệ trên địa bàn xã, UBND xã Diễn Châu yêu cầu các phòng, đơn vị; đề nghị Ban cán sự 24 xóm, các hợp tác xã, doanh nghiệp, hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã phối hợp thực hiện một số nội dung sau:

1. Mục đích, yêu cầu

Chủ động quán triệt, triển khai các nội dung của Kế hoạch số 581/KH-UBND phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của xã; xác định rõ trách nhiệm phối hợp của các phòng, đơn vị trong việc rà soát, cung cấp thông tin, đề xuất nhu cầu đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn.

Việc triển khai phải bảo đảm thiết thực, khả thi, không hình thức, không phát sinh thêm thủ tục không cần thiết; tập trung vào việc nắm chắc tình hình, chuẩn bị dữ liệu, chủ động phối hợp khi có yêu cầu khảo sát, báo cáo, cung cấp thông tin của Sở Khoa học và Công nghệ hoặc cơ quan cấp trên.

Thông tin, số liệu khi tổng hợp phải bảo đảm chính xác, có cơ sở kiểm chứng; không đề xuất vượt quá thẩm quyền, nguồn lực và điều kiện thực tế của địa phương.

2. Nội dung triển khai

2.1. Rà soát lĩnh vực, mô hình có tiềm năng đổi mới công nghệ

Các phòng, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động rà soát, nắm bắt các lĩnh vực, mô hình có khả năng ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã. Đối tượng rà soát gồm hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất nông nghiệp, cơ sở sản xuất, chế biến, bảo quản, tiêu thụ

sản phẩm nông nghiệp; doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cơ sở dịch vụ, thương mại, du lịch, cơ sở sản xuất, kinh doanh có khả năng ứng dụng công nghệ; sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng, sản phẩm có khả năng phát triển thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc, quảng bá trên nền tảng số.

Nội dung rà soát tập trung vào các mô hình có nhu cầu ứng dụng công nghệ trong quản lý sản xuất, quản lý bán hàng, thanh toán không dùng tiền mặt, tem QR, truy xuất nguồn gốc, quảng bá sản phẩm, bán hàng trực tuyến; các cơ sở có nhu cầu đổi mới máy móc, thiết bị, phần mềm, quy trình sản xuất, công nghệ bảo quản, chế biến, đóng gói, nâng cao chất lượng sản phẩm.

2.2. Rà soát hiện trạng ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số

Tập trung rà soát, cập nhật hiện trạng ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp và hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã. Nội dung rà soát gồm việc sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, hộp thư công vụ, phần mềm quản lý văn bản và điều hành; việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, hồ sơ điện tử, số hóa hồ sơ, thanh toán trực tuyến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Đồng thời, rà soát nhu cầu ứng dụng trí tuệ nhân tạo, phần mềm quản lý, nền tảng số, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác tham mưu, tổng hợp, tuyên truyền, hỗ trợ người dân; khả năng hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh trong quảng bá sản phẩm, tiếp cận thương mại điện tử, thanh toán số, truyền thông số, truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

2.3. Nắm bắt khó khăn, vướng mắc và nhu cầu hỗ trợ

Các phòng, đơn vị, Ban cán sự 24 xóm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thường xuyên nắm bắt khó khăn, vướng mắc của tổ chức, cá nhân trên địa bàn liên quan đến đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nội dung nắm bắt tập trung vào khó khăn về vốn đầu tư đổi mới máy móc, thiết bị, công nghệ; hạn chế về kỹ năng số, kỹ năng thương mại điện tử, kỹ năng quản lý sản xuất, kinh doanh trên nền tảng số; khó khăn trong truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn chất lượng, bao bì, nhãn mác, quảng bá sản phẩm; khó khăn trong tiếp cận thị trường, kết nối chuyên gia, doanh nghiệp công nghệ, đơn vị tư vấn; nhu cầu được hỗ trợ tập huấn, hướng dẫn, tư vấn, kết nối chương trình hỗ trợ của cấp trên.

Khi có yêu cầu báo cáo, khảo sát, cung cấp thông tin của Sở Khoa học và Công nghệ hoặc cơ quan cấp trên, các đơn vị gửi kết quả về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, tham mưu UBND xã bảo đảm đúng nội dung, thời hạn.

3. Phân công nhiệm vụ

3.1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Phòng Văn hóa - Xã hội là đơn vị đầu mối, chủ trì tham mưu UBND xã triển khai thực hiện Kế hoạch số 581/KH-UBND trên địa bàn xã; tham mưu

UBND xã theo dõi, đôn đốc việc triển khai các nội dung liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đổi mới công nghệ trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế xây dựng danh mục sơ bộ các lĩnh vực, mô hình, tổ chức, cá nhân có tiềm năng đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tổng hợp hiện trạng ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong hoạt động của UBND xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công và các lĩnh vực phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Theo dõi nhu cầu ứng dụng trí tuệ nhân tạo, nền tảng số, phần mềm quản lý, cơ sở dữ liệu, truyền thông số, thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc sản phẩm trên địa bàn; tiếp nhận thông tin từ các đơn vị; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, nhu cầu hỗ trợ; tham mưu UBND xã báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ hoặc cơ quan cấp trên khi có yêu cầu.

- Tham mưu đề xuất từ 01 đến 03 mô hình, nhiệm vụ có khả năng triển khai tại xã khi có chủ trương, hướng dẫn hoặc yêu cầu đăng ký của cấp trên. Sản phẩm đầu ra là danh mục sơ bộ các mô hình, lĩnh vực có tiềm năng đổi mới công nghệ; bảng tổng hợp hiện trạng, nhu cầu, khó khăn; dự thảo báo cáo hoặc văn bản cung cấp thông tin của UBND xã khi có yêu cầu.

3.2. Phòng Kinh tế

- Phòng Kinh tế là đơn vị phối hợp trọng tâm về lĩnh vực kinh tế, sản xuất, kinh doanh, hợp tác xã, hộ kinh doanh, sản phẩm và mô hình kinh tế trên địa bàn; chủ trì rà soát, cung cấp cho Phòng Văn hóa - Xã hội danh sách doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất, kinh doanh, cơ sở sản xuất, chế biến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn.

- Rà soát, cung cấp danh sách sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng, sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm có khả năng phát triển thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc, quảng bá trên nền tảng số; các mô hình kinh tế có tiềm năng ứng dụng công nghệ, đổi mới quy trình sản xuất, quản lý bán hàng, thanh toán không dùng tiền mặt, tem QR, mã số vùng trồng, nhãn mác, bao bì, bảo quản, chế biến.

- Tổng hợp nhu cầu đổi mới máy móc, thiết bị, phần mềm, quy trình sản xuất, bảo quản, chế biến, đóng gói, quản lý chất lượng, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm; khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh trong tiếp cận công nghệ, vốn, kỹ năng số, thị trường, chính sách hỗ trợ. Sản phẩm đầu ra là bảng rà soát đối tượng kinh tế, sản phẩm, mô hình có tiềm năng đổi mới công nghệ và bảng tổng hợp nhu cầu hỗ trợ trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh gửi Phòng Văn hóa – Xã hội tổng hợp.

3.3. Văn phòng HĐND-UBND xã

- Văn phòng HĐND-UBND xã phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội trong công tác theo dõi, đôn đốc và bảo đảm điều kiện hành chính phục vụ triển khai nhiệm vụ; theo dõi các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Khoa học

và Công nghệ và các cơ quan cấp trên liên quan đến Kế hoạch số 581/KH-UBND; kịp thời chuyển văn bản, thông tin chỉ đạo đến Phòng Văn hóa - Xã hội để tham mưu xử lý.

- Phối hợp lồng ghép nội dung đổi mới công nghệ, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số vào chương trình công tác, cuộc họp giao ban, họp chuyên đề của UBND xã khi cần thiết. Sản phẩm đầu ra là danh mục văn bản chỉ đạo liên quan; nội dung lồng ghép trong chương trình công tác của UBND xã khi cần.

3.4. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Phối hợp cung cấp thông tin liên quan đến ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ người dân, doanh nghiệp; cung cấp thông tin về tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến, số hóa hồ sơ, thanh toán trực tuyến, tra cứu tình trạng hồ sơ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

- Rà soát khó khăn, vướng mắc trong quá trình hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt; đề xuất các nội dung có thể ứng dụng công nghệ, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo để nâng cao chất lượng phục vụ tại Trung tâm; phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội cung cấp số liệu, thông tin khi có yêu cầu báo cáo của cấp trên. Sản phẩm đầu ra là thông tin, số liệu về dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ, thanh toán trực tuyến, khó khăn trong hỗ trợ người dân, doanh nghiệp và đề xuất cải tiến.

3.5. Ban cán sự 24 xóm

- Phối hợp nắm bắt thông tin tại cơ sở; tuyên truyền, vận động các hộ sản xuất, kinh doanh, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tham gia cung cấp thông tin khi có yêu cầu; nắm bắt, giới thiệu các hộ sản xuất, hộ kinh doanh, mô hình kinh tế, sản phẩm đặc trưng, sản phẩm nông nghiệp, dịch vụ có tiềm năng ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số.

- Phối hợp tuyên truyền để người dân hiểu mục đích của việc rà soát, cung cấp thông tin phục vụ xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ của tỉnh; thông tin về UBND xã qua Phòng Văn hóa - Xã hội hoặc Phòng Kinh tế khi phát hiện mô hình, sản phẩm, hộ sản xuất, kinh doanh có nhu cầu hỗ trợ đổi mới công nghệ, chuyển đổi số; phối hợp mời, thông báo các hộ sản xuất, kinh doanh tham gia khảo sát, làm việc, cung cấp thông tin khi UBND xã hoặc cơ quan cấp trên yêu cầu. Sản phẩm đầu ra là danh sách đề xuất hộ sản xuất, hộ kinh doanh, mô hình, sản phẩm có tiềm năng tại thôn và thông tin phản ánh khó khăn, nhu cầu hỗ trợ từ cơ sở.

3.6. Các hợp tác xã, doanh nghiệp, hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã

- Phối hợp cung cấp thông tin trung thực, đầy đủ khi UBND xã hoặc cơ quan có thẩm quyền yêu cầu; cung cấp hiện trạng sản xuất, kinh doanh, dịch vụ;

hiện trạng sử dụng máy móc, thiết bị, phần mềm, nền tảng số, phương thức bán hàng, thanh toán, quảng bá sản phẩm.

- Cung cấp nhu cầu đổi mới công nghệ, máy móc, thiết bị, phần mềm, quy trình sản xuất, truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử, truyền thông số; khó khăn, vướng mắc trong quá trình ứng dụng công nghệ, tiếp cận vốn, chính sách hỗ trợ, thị trường, kỹ năng số; đề xuất, kiến nghị hỗ trợ nếu có. Sản phẩm đầu ra là phiếu cung cấp thông tin hoặc nội dung trao đổi phục vụ tổng hợp, báo cáo, khảo sát theo yêu cầu.

4. Tổ chức thực hiện và chế độ thông tin

Các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ; không yêu cầu lập báo cáo riêng khi chưa có yêu cầu của cơ quan cấp trên. Khi phát sinh yêu cầu khảo sát, báo cáo, cung cấp thông tin, các đơn vị gửi nội dung về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, tham mưu UBND xã bảo đảm đúng thời hạn.

Giao Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế lập danh mục sơ bộ các lĩnh vực, mô hình, tổ chức, cá nhân có tiềm năng đổi mới công nghệ trên địa bàn xã để theo dõi, cập nhật, phục vụ công tác báo cáo, khảo sát khi có yêu cầu của cấp trên.

Trường hợp Sở Khoa học và Công nghệ hoặc cơ quan cấp trên có văn bản yêu cầu báo cáo, khảo sát, cung cấp thông tin, các phòng, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp gửi thông tin về Phòng Văn hóa - Xã hội đúng thời hạn; Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo theo quy định.

Nhận được Công văn này, yêu cầu các phòng, đơn vị, Ban cán sự 24 xóm; đề nghị các hợp tác xã, doanh nghiệp, hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, VHXX (Thanh).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Hồng Thanh